

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày: 12/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Duy Hùng

Ông Trần Trung Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Âu Thị Thảo - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phát M, sinh năm: 1992 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N; bị cáo có vợ là Bùi Thị Tố N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 9 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 22/02/2011 đi nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn X Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tiền Giang. Ngày 19/8/2012 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến ngày 20/8/2012 xuất ngũ về địa phương. Ngày 31/10/2018 bị cáo bị xóa tên trong danh sách đảng viên theo Quyết định số 772-QĐ/HU ngày 31/10/2018 của Huyện ủy C, tỉnh Tiền Giang; bị bắt, tạm giữ ngày 26/01/2019, chuyển tạm giam ngày 01/02/2019 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Quang M, sinh năm: 1968 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà X, đường Y, phường M, thành phố N, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện H, tỉnh Tiền Giang

2. Anh Nguyễn Văn N sinh năm: 1987 (vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị Hồng N sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2019, Công an xã L, huyện H, tỉnh Tiền Giang kết hợp với Đội dân phòng xã L tổ chức tuần tra trên tuyến đường huyện lộ 72. Khi đến đoạn đường thuộc tổ P, ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Tiền Giang phát hiện Nguyễn Phát M điều khiển xe mô tô gắn biển số 63FE - 7002 chạy theo hướng Hậu Mỹ Bắc A - Mỹ Hội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, M điều khiển xe chạy ra giữa lộ, lực lượng Công an ra dấu hiệu chặn dừng, tiến hành kiểm tra phát hiện túi xách để trên бага xe, dây túi xách được gắn vào chùm chìa khóa xe đang cắm vào ổ khóa xe bên trong có 01 hộp hình chữ nhật (dùng để đựng tai nghe điện thoại) có 01 gói nylon được dán kín chứa tinh thể trong suốt, theo lời trình bày của M là ma túy nên đã tạm giữ M cùng toàn bộ tang vật và thông báo đến Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết theo quy định.

Theo kết luận giám định số 56/KLGD-PC09 ngày 27/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: tinh thể trong suốt trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu 1) là ma túy, có khối lượng 0,4409 gam, loại Methamphetamine; tinh thể trong suốt trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu 2) là ma túy, có khối lượng 4,1516 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phát M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo M từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phát M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là khoảng 22 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2019 trên tuyến đường huyện lộ 72; đoạn đường thuộc tổ P, ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Tiền Giang là nơi bị cáo bị Công an xã L, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang kiểm tra, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long là 0,4409 gam, loại Methamphetamine.

[2] Lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo M đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe mình và có thể dẫn đến hành vi phạm tội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp, không sợ bị phát hiện. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo M là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng. Do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số Methamphetamine: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không xác định được họ và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên M đã bán ma túy cho bị cáo tàng trữ để sử dụng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, truy tìm M khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với gói ny lon chứa ma túy có khối lượng theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long là 4,1516 gam, loại Methamphetamine thu giữ trong bóp của bị cáo tại trụ sở Công an xã L. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận, khi bắt giữ bị cáo Lực lượng Công an xã L có tiến hành có khám xét bóp của bị cáo nhưng không phát hiện ma túy, khi đưa bị cáo về trụ sở Công an xã kiểm tra lại mới thu giữ gói ma túy nên bị cáo không thừa nhận là của bị cáo. Cơ quan điều tra cũng không đủ có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) túi xách bằng vải có hai quai cầm, bên ngoài có chữ Clear men
- 01 (một) nắp màu trắng khoét hai lỗ gắn ống nhựa
- 01 (một) chén nhỏ
- 06 (sáu) hột xí ngầu
- 01 (một) hộp hình chữ nhật màu đen và xanh (hộp đựng tai nghe điện thoại)
- 01 (một) đoạn thủy tinh một đầu được uốn cong dạng hình phiều
- 01 (một) bộ gồm bình thủy tinh và nỏ
- 01 (một) nắp chai màu đỏ được khoét hai lỗ
- 02 (hai) gói nylon được hàn một đầu
- 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn

- 01 (một) đĩa nhỏ bị bể
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại
- 01 (một) cây nhíp
- 01 (một) biển số xe 63FE - 7002
- 01 (một) bóp da

Là những vật dụng dùng để tàng trữ, sử dụng may túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 63FE - 7002, nhãn hiệu UBS thực tế là xe mang biển số 63B9 - 407.13 là xe bị cáo trực tiếp điều khiển đi mua ma túy sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J3 Pro, màu vàng bị bể màn hình là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tiền Việt Nam 219.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD bị cáo không có yêu cầu trả lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 63B9-407.13 tên Nguyễn Quang M thực tế là giấy đăng ký xe mô tô biển số 63FE - 7002 bị cáo dùng để điều khiển đi mua ma túy sử dụng là giấy tờ hợp pháp nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Phát M, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Phát M, là những giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 02 (hai) phong bì niêm phong số 56/KLGD-PC09 ngày 27/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký của Nguyễn Hữu D, Võ Tấn Đ. Phong bì niêm phong ký hiệu 1 bên trong là ma túy, có khối lượng 0,3263 gam, loại Methamphetamine và vỏ bao gói. Phong bì niêm phong ký hiệu 2 bên trong là ma túy, có khối lượng 3,7548 gam, loại Methamphetamine và vỏ bao gói. Xét thấy, đây là chất cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở một phần như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phát M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát M 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26 tháng 01 năm 2019.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong số 56/KLGD-PC09 ngày 27/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký của Nguyễn Hữu D, Võ Tấn Đ. Phong bì niêm phong ký hiệu 1 bên trong là ma túy, có khối lượng 0,3263 gam, loại Methamphetamine và vỏ bao gói. Phong bì niêm phong ký hiệu 2 bên trong là ma túy, có khối lượng 3,7548 gam, loại Methamphetamine và vỏ bao gói.

- 01 (một) túi xách bằng vải có hai quai cầm, bên ngoài có chữ Clear men
 - 01 (một) nắp màu trắng khoét hai lỗ gắn ống nhựa
 - 01 (một) chén nhỏ
 - 06 (sáu) hột xí ngầu
 - 01 (một) hộp hình chữ nhật màu đen và xanh (hộp đựng tai nghe điện thoại)

- 01 (một) đoạn thủy tinh một đầu được uốn cong dạng hình phễu
 - 01 (một) bộ gồm bình thủy tinh và nỏ
 - 01 (một) nắp chai màu đỏ được khoét hai lỗ
 - 02 (hai) gói nylon được hàn một đầu
 - 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn
 - 01 (một) đĩa nhỏ bị bể
 - 01 (một) cây kéo bằng kim loại
 - 01 (một) cây nhíp
 - 01 (một) biển số xe 63FE - 7002
 - 01 (một) bóp da

2.2 Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu UBS.
 - 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 63B9-407.13 tên Nguyễn Quang Minh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J3 Pro, màu vàng bị bể màn hình.

- Tiền Việt Nam 219.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD.

2.3 Trả lại cho bị cáo M: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Phát M, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Phát M.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phát M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Phát M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Quang M được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Phát M;
- VKS nhân dân huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Chi cục THA dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

[illegible]

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., cùng ngày.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

